TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2019.
V/v: tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.
Các hội thâm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Tâm.
2/ Bà Tô Thị Ninh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 50/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như Q - sinh năm 1997.
HKTT: Thôn PN 3, xã PĐ, huyện Đ, Thái Nguyên.
Nơi ở: Xóm NT, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa)
- Bị đơn: Anh Phạm Đức Ch, sinh năm 1989.
HKTT: Thôn PN 3, xã PĐ, huyện Đ, Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Như Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Như Q và anh Phạm Đức Ch kết hôn ngày 09/12/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh Ch có tìm hiểu nhau khoảng 02 tháng, được sự đồng ý của 02 gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị về ở chung với gia đình anh Ch tại xã PĐ, huyện Đ. Trong thời gia chung sống tại gia đình anh Ch, anh chị thường xuyên cãi vã nhau do thu nhập thấp, chị phải nuôi con nhỏ còn anh Ch làm ruộng không có thu nhập

thêm. Anh Ch không quan tâm gì tới chị, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên chửi bới và có nhiều lời nói xúc phạm chị, đánh chị nhiều lần. Chị đã chịu đựng nhưng anh Ch không thay đổi. Tháng 3/2018 anh Ch đánh chị phải đi điều trị tại Bệnh viện An Phú 20 ngày, từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Nay chị không còn yêu thương anh Ch nữa, kiên quyết xin được ly hôn. Hiện chị là lao động tự do, thu nhập từ 5 – 6 triệu đồng /tháng.

- Về con chung: Chị và anh Chí có 01 con chung là Phạm Hoàng Nghĩa, sinh ngày 18/01/2016. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đức Ch trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:

- Về Quan hệ hôn nhân: Anh và chị Q kết hôn ngày 09/12/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu khoảng 3 đến 4 tháng, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống anh chị nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình, thu nhập của anh chị thấp. Anh phải đi làm sơn (Sơn tường), còn chị Q ở nhà trông con, làm chè tại nhà. Do kinh tế khó khăn chị Q đã coi thường anh, cáu kỉnh và có nhiều lời nói xúc phạm anh. Anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị Q không thay đổi, anh và chị Q đã ly thân từ khoảng tháng 3, 4 năm 2018 đến nay. Chị Q xin ly hôn anh không nhất trí, mà muốn chị Q nghĩ lại để anh chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dậy con chung. Hiện anh là lao động tự do, thu nhập khoảng 6 triệu đồng /tháng.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Phạm Hoàng Ngh, sinh ngày 18/01/2016 hiện đang chung sống cùng anh tại xã PĐ.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung. Không cho vay, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Q giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Bị đơn là anh Ch không đồng ý ly hôn, nếu chị Q cương quyết xin ly hôn thì anh Ch yêu cầu được nuôi con. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Q cương quyết xin ly hôn. Không yêu cầu được nuôi con, mà đề nghị Tòa án giao con cho anh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ch mỗi tháng là 1.000.000^{đ}. Vì tại thời điểm Tòa án xét xử vụ án chị không có việc làm và thu nhập không ổn định, do vậy chị không có khả năng nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đến phiên tòa để giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Như Q, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Như Q và anh Phạm văn Ch;

Về con chung: Giao cháu là Phạm Hoàng Ngh, sinh ngày 18/01/2016 cho anh Phạm Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung của chị Q cùng anh Ch là 1.000.000^{đ}/ 01 tháng.

Về tài sản chung: Chị Q và anh Ch không có tài sản chung. Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có Hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Như Q và anh Phạm Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyên, đăng ký kết hôn ngày 09/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Ch là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Q và anh Ch nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị Q và anh Ch thường xuyên xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn, xúc phạm, xô sát lẫn nhau, anh Ch ít quan tâm, chăm sóc gia đình. Anh Ch đã nhiều lần xúc phạm và đánh chị Q. Dẫn đến chị Q và anh Ch đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Nay chị Q không còn yêu thương anh Ch nữa, cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Q cương quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Q. Cho chị Q được ly hôn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Nguyễn Như Q và anh Phạm Văn Ch có 01 con chung là Phạm Hoàng Ngh, sinh ngày 18/01/2016.

Quá trình giải quyết tại Tòa án chị Q xin được nuôi con chung vì chị có việc làm và có thu nhập. Tại thời điểm xét xử chị Q không có việc làm và thu nhập không ổn định, chị Q đề Tòa án giao con chung của anh chị cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi nào chị đủ điều kiện nuôi dưỡng chị yêu cầu sau. Hiện con chung của anh chị đang ở cùng với anh Ch, đồng thời anh Ch có thu nhập đảm bảo việc nuôi con chung. Do vậy, cần giao con chung của anh chị

cho anh Phạm Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa chị Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Ch là 1.000.000đ/01 tháng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Chị Q có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Q, anh Ch xác định không có, Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Như Q. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Như Q và anh Phạm Đức Ch.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Như Q và anh Phạm Đức Ch là Phạm Hoàng Nghĩa, sinh ngày 18/01/2016 cho anh Phạm Đức Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc nuôi con chung của anh Ch được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ghi nhận chị Nguyễn Như Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là Phạm Hoàng Ngh, sinh ngày 18/01/2016 với mức là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng cùng với anh Phạm Đức Ch, cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Như Q không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Như Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sũng quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008621 ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Nguyễn Như Q còn phải thi hành 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã PĐ;
- Các đương sự;
- lưu HS.

Hoàng Văn Giang